|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  02/9/2024 | Dạy dạy | Ngày | 11/9/2024 | 12/9/2024 | 13/9/2024 | 17/9/2024 |
| Tiết | 2 | 5 | 1 | 2 |
| Lớp | 6C | 6D | 6D | 6C |

**Tuần 1, 2 – Tiết 3 ,4**

**BÀI 2: TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

Môn học: Toán - Lớp 6CD

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức: Trong bài học này, HS được học về:** Tập hợp các số tự nhiên , tập hợp các số tự nhiên khác 0 \*; cách đọc và viết số tự nhiên; cách biểu diễn số tự nhiên trên tia số, cấu tạo thập phân của số tự nhiên; cách đọc và viết số La Mã từ 1 đến 30; cách so sánh các số tự nhiên.

**2. Về năng lực:**

- Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên; phân biệt được kí hiệu hai tập và \*.

- Biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân.

- Biểu diễn được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã.

- Nhận biết được (quan hệ) thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước

- Vận dụng được các kiến thức đã học về số tự nhiên vào giải bài tập và một số tình huống thực tiễn (như hiểu được số liệu về diện tích, dân số, so sánh giá tiền,…)

**Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT,Bảng ghi sẵn các số La Mã từ 1 đến 30.

**2. Học sinh:** SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập, bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** - HS bước đầu nhận biết được các thành phần của tập hợp số tự nhiên , so sánh các số tự nhiên.

**b) Nội dung:**

1. HS trình bày phần sưu tầm số liệu về dân số, diện tích một số tỉnh thành của nước ta (HS sưu tầm trước ở nhà theo nhóm)

2. HS hoạt động nhóm (lớp chia thành 2 nhóm: Nhóm “Dân số” và nhóm “Diện tích”):

3. Từ bảng số liệu của nhóm, HS cho biết:

- Tỉnh, thành phố nào có dân số lớn nhất?

- Tỉnh, thành phố nào có diện tích nhỏ nhất?

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được viết vào vở (ví dụ về các số tự nhiên)

Nhóm Dân số:

|  |  |
| --- | --- |
| Tỉnh, thành phố | Dân số (đơn vị: người) |
| Hà Nội |  |
| Nam Định |  |
| … |  |

Nhóm Diện tích:

|  |  |
| --- | --- |
| Tỉnh, thành phố | Dân số (đơn vị: km2) |
| Hà Nội |  |
| Phú Thọ |  |
| … |  |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập** cho HS như mục **Nội dung.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Trình bày phần số liệu đã chuẩn bị theo nhóm

- Thảo luận nhóm viết các câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV mời đại diện 2 nhóm lên trình bày phần số liệu và phần trả lời câu hỏi.

- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án. GV đặt vấn đề vào bài mới: Các con số mà các bạn vừa nêu chính là các số tự nhiên. Bài học hôm nay sẽ tìm hiểu về “Tập hợp các số tự nhiên”.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (45 phút)**

**Hoạt động 2.1: Tập hợp các số tự nhiên**

**a) Mục tiêu:** - HS biết được các thành phần của tập hợp số tự nhiên, kí hiệu được tập hợp số tự nhiên, tập hợp số tự nhiên khác .

**b) Nội dung:** 1. Học sinh được yêu cầu đọc SGK phần 1 – SGK trang 9, nêu được các thành phần của tập hợp số tự nhiên, tập hợp số tự nhiên khác , cách kí hiệu tập hai tập hợp này.

2. Làm các bài tập: Ví dụ 1, Luyện tập 1 (SGK trang 9).

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được ghi vào vở

**I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

**1. Tập hợpvà tập hợp **

**a) Ví dụ**

- Ví dụ 1: (SGK)

Đáp án B.

- Luyện tập 1: Phát biểu đúng:

Nếu  thì 

**b) Khái niệm và kí hiệu**

Các số là các số tự nhiên.

Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là ****, tức là .

Tập hợp các số tự nhiên khác được kí hiệu là tức là .

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ như nêu ở mục **Nội dung**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS lắng nghe GV hướng dẫn

- HS làm ví dụ 1 và luyện tập 1 ra vở

**Bước 3:**  **Báo cáo, thảo luận:**

- Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).

- HS cả lớp quan sát, nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV giới thiệu khái niệm và cách kí hiệu tập hợp số tự nhiên, tập hợp số tự nhiên khác , yêu cầu vài HS đọc lại.

**Hoạt động 2.2: Cách đọc và viết số tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

- Hs biết được cách đọc và viết số tự nhiên

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu thực hiện các yêu cầu sau dưới dạng chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật”:

1. Làm Hoạt động 1 (SGK trang 9) và ví dụ 2 (SGK trang 10).

2. Làm Luyện tập 2, Luyện tập 3 SGK trang 10.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**2. Cách đọc và viết số tự nhiên**

**Luyện tập 2:**

Đọc số: Bảy mươi mốt triệu hai trăm mười chín nghìn ba trăm sáu mươi bảy.

**Luyện tập 3:**

Viết số: .

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV** yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ:

- Hoạt động theo cặp làm Hoạt động 1 (SGK trang 9) và ví dụ 2 (SGK trang 10).

- Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 2, Luyện tập 3 SGK trang 10.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS đưa lời giải Hoạt động 1.

- HS báo cáo kết quả luyện tập 2, luyện tập 3.

- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.

- Nêu chú ý về cách viết số tự nhiên có từ bốn chữ số trở lên: Người ta thường viết tách riêng từng nhóm ba chữ số kể từ phải sang trái cho dễ đọc.

**Hoạt động 2.3: Biểu diễn số tự nhiên trên tia số.**

**a) Mục tiêu:** HS biểu diễn được các số tự nhiên trên tia số.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu đọc kiến thức trọng tâm SGK trang 10 từ đó biết cách biểu diễn số tự nhiên trên tia số.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS được ghi vào vở:

**II. Biểu diễn số tự nhiên**

**1. Biểu diễn số tự nhiên trên tia số.**

Các số tự nhiên được biểu diễn trên tia số. Mỗi số tự nhiên ứng với một điểm trên tia số.



**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV** yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày kêt quả thực hiện

- HS cả lớp quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa kết quả, chuẩn hóa cách biểu diễn số tự nhiên trên tia số.

**Hoạt động 2.4: Cấu tạo thập phân của số tự nhiên.**

**a) Mục tiêu:**

- HS xác định được chữ số hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm,…của mỗi số tự nhiên.

- HS viết được một số tự nhiên theo hệ thập phân.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu đọc HĐ2 SGK trang 10 từ đóviết được một số tự nhiên theo hệ thập phân

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

**2. Cấu tạo thập phân của số tự nhiên.**

**\* HĐ2 SGK /10**

**a)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số** | **Chữ số hàng trăm** | **Chữ số hàng chục** | **Chữ số hàng đơn vị** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**b)** Viết thành tổng theo mẫu:





**\*Luyện tập 4 (SGK / 11)**

****





** Cách viết số tự nhiên theo hệ thập phân:**

**+** 

Với  là số tự nhiên có 3 chữ số.

+ Làm tương tự với số tự nhiên có số các chữ số khác.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV** yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động cá nhân lần lượt thực hiện các nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu vài HS trình bày kết quả thực hiện HĐ2 lên bảng

- GV yêu cầu một số HS dưới lớp nhận xét.

- GV yêu cầu HS làm ví dụ 3, luyện tập 4 vào vở, sau đó hai bạn ngồi cạnh kiểm tra chéo bài của nhau.

- GV gọi một vài HS đứng tại chỗ nhận xét bài của bạn bên cạnh.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa kết quả của các hoạt động trên, từ đó rút ra cách viết một số tự nhiên theo hệ thập phân.

**Hoạt động 2.5: Số La Mã**

**a) Mục tiêu:** HS đọc và viết được các số La Mã.

**b) Nội dung:**

1.HS được yêu cầu đọc và thực hiện HĐ3, đọc bảng thông tin cách ghi số La Mã (SGK trang 11), từ đó biết cách đọc và viết số La Mã.

2. HS được thực hành đọc và viết số La Mã thông qua trò chơi “Ai nhanh hơn”

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

**3. Số La Mã.**

***\* Cách ghi số La Mã:***

- Các chữ:  tương ứng: 

- Viết : tương ứng ;

: … ……... ;

: ………...;

: ………....

- Giá trị số La Mã là tổng các thành phần của nó

Ví dụ





**\* Sản phẩm dự kiến trò chơi “Ai nhanh hơn”**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số tự nhiên** |  |  |  | … |
| **Số La Mã** |  |  |  | …. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV** yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động cá nhân lần lượt thực hiện các nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu vài HS đứng tại chỗ đọc các số ghi trên mặt đồng hồ, đồng hồ chỉ mấy giờ.

- GV yêu cầu một số HS dưới lớp nhận xét.

- GV chiếu hình ảnh số La Mã (bảng theo thứ tự lần lượt và bảng ngẫu nhiên), yêu cầu một vài HS dưới lớp đứng tại chỗ đọc.

- Tổ chức thực hiện trò chơi “Ai nhanh hơn”:

*Luật chơi*:

+ Lớp chia thành 4 đội, mỗi đội cử 2 người chơi

+ Mỗi đội chơi bốc thăm nhận được một phiếu có ghi sẵn các 20 số tự nhiên ( 30) sắp xếp ngẫu nhiên.

+ Trong vòng 1 phút người chơi ghi lại số tự nhiên và viết bằng số La Mã của số đó lên bảng.

+ Đội ghi được nhiều số La Mã đúng hơn là đội giành thắng cuộc.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa kết quả của các hoạt động trên, từ đó rút ra cách ghi số La Mã

**Hoạt động 2.6: So sánh các số tự nhiên.**

**a) Mục tiêu:** HS so sánh được các số tự nhiên.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu làm:

1. Hoạt động 4 từ đó rút ra cách so sánh hai số tự nhiên có số chữ số khác nhau, có số chữ số giống nhau.

2. Dự đoán và phát biểu cách so sánh hai số tự nhiên có số chữ số khác nhau, có số chữ số giống nhau.

3. Thực hiện ví dụ 5 SGK trang 12 rút ra nhận xét

4. Làm bài Luyện tập 6 SGK trang 12.

5. Thực hiện trò chơi “*Tìm đồng đội*”

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

**III. So sánh các số tự nhiên**

**\*Hoạt động 4: (SGK trang 12)**

a) 

b) 

**\*Tổng quát: SGK/12**

**\*Lưu ý:**

- Nếu a nhỏ hơn b ta viết  hay b > a

- Nếu và thì 

**\*Luyện tập 6:**

a) Số  có  chữ số;

số có  chữ số.

Vậy 

b) Do hai số và 

có cùng số chữ số, so sánh từ trái sang phải ta thấy:. Vậy



**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV** yêu cầu **HS** thực hiện **nhiệm vụ** như đã nêu ở mục **Nội dung.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân, cặp đôi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ4.

- GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu cách so sánh hai số tự nhiên có số chữ số khác nhau, có số chữ số giống nhau.

- Cặp đôi nhanh nhất trình bày kết quả phần luyện tập 6

- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.

- Tổ chức thực hiện trò chơi: “Tìm đồng đội”

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa kết quả của HĐ4, chuẩn hóa cách so sánh hai số tự nhiên có số chữ số khác nhau, có số chữ số giống nhau.Nhận xét và khen thưởng các đội chơi.

1. **Hoạt động 3: Luyện tập (35 phút)**
2. **Mục tiêu:** HS rèn luyện được cách ký hiệu tập hợp số tự nhiên, cách đọc và viết số tự nhiên; cách viết số tự nhiên theo hệ thập phân, số La Mã; so sánh được hai số tự nhiên; giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.
3. **Nội dung:** HS được yêu cầu làm các câu hỏi, bài tập từ 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8/SGK- 12,13 theo các dạng bài GV phân loại.

1. HS thực hiện hoạt động cá nhân bài 1,2,4,5.

2. HS hoạt động cặp đôi các bài 6,7.

3. HS hoạt động trò chơi “Giải cứu đại dương” với bài 8.

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS được ghi vào vở:

**Dạng 1 : Đọc và viết số tự nhiên; Viết số tự nhiên theo hệ thập phân, số La Mã.**

**Bài 1 (SGK trang 12):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổng** | **Số** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Bài 2 (SGK trang 13)**

a) Viết số: 

Đọc số: Chín trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi tư.

b) Viết số: 

Đọc số: Một triệu không trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi sáu.

c) Viết số: 

Đọc số: Chín mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi năm nghìn bốn trăm ba mươi hai.

d) Viết số: 

Đọc số: Mười triệu hai trăm ba mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy.

**Bài 4 (SGK trang 13):**

1. b)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số La Mã** | **Đọc** | **Số tự nhiên** | **Số La Mã** |
|  | Bốn |  |  |
|  | Tám |  |  |
|  | Mười một |  |  |
|  | Hai mươi ba |  |  |
|  | Hai mươi bốn |  |  |
|  | Hai mươi bảy |  |  |

**Dạng 2: So sánh số tự nhiên**

**Bài 5 (SGK trang 13)**

a) Các số theo thứ tự tăng dần:



b) Các số theo thứ tự giảm dần:



**Dạng 3: Tập hợp số tự nhiên. Tìm số tự nhiên thỏa mãn điều kiện cho trước.**

**Bài 6 (SGK trang 13)**

a) 

b) 



c)



**Bài 7 (SGK trang 13)**

a) 

Vậy .

b) 

Vậy;.

**Dạng 4: Bài toán thực tế**

**Bài 8 (SGK trang 13):**

Do là số nhỏ nhất trong các giá tiền của các cửa hàng, nên cô Ngọc mua phích ở cửa hàng Bình Minh thì có giá rẻ nhất.

**Giải đố vui:**

**Đáp án 1:**

(4 = 5 - 1)

(5 = 6 - 1)

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS tương tác qua các trò chơi, hệ thống câu hỏi, bài tập (từng câu) và làm vào vở.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân thực hiện các yêu cầu của GV và làm bài vào vở.

- GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.

**Bước 3: GV chữa bài tập, thảo luận và kết luận**

1. GV yêu cầu từng HS trình bày tại chỗ lần lượt các bài 1, 2, 4; trình bày bảng bài 5. HS khác nhận xét cách trình bày, kết quả. GV nhận xét, sửa bài cho HS, nhấn mạnh cho HS yêu cầu của đề bài để trình bày đúng

2. GV yêu cầu đại diện một số cặp đôi lần lượt trình bày bảng bài tập 6,7 phần a, b.GV nhận xét, chốt lại kiến thức, yêu cầu HS tự kiểm tra chéo trong bàn các phần còn lại trong vở.

3. GV mời đại diện thành viên các nhóm cử người tham gia trò chơi của bài tập 8, các HS khác phản biện, đưa ý kiến; GV đưa đáp án, chốt kiến thức.

1. **Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút giao nhiệm vụ; làm ở nhà)**
2. **Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức về tập hợp số tự nhiên để tìm hiểu, giải thích một số kiến thức liên quan trong thực tế.
3. **Nội dung:** Sưu tầm và ghi chép lại những hình ảnh trong thực tế cuộc sống được ghi bằng chữ số La Mã.
4. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.
5. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** **GV giao nhiệm vụ** cho HS như mục **Nội dung** và yêu cầu HS nghiêm túc thực hiện.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện ở nhà

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV chọn một số HS trả lời tại chỗ trong đầu buổi học tới, nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp từ một số bài làm của HS và nhận xét, đánh giá chung để các HS khác tự xem lại bài làm của mình. Có thể cho điểm đánh giá quá trình báo cáo bài của HS.

**Hướng dẫn tự học ở nhà:**

- Làm bài 3 SGK trang 13.

- Làm bài tập bổ sung.

- Đọc phần "CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT" về Số La Mã (SGK/ 14).

- Đọc trước bài 3: Phép cộng, phép trừ các số tự nhiên.

**Bài tập bổ sung : Bài 1 :**

a) Viết số tự nhiên nhỏ nhất có ba chữ số.

b) Viết số tự nhiên nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau.

c) Viết số tự nhiên lớn nhất có bốn chữ số.

d) Viết số tự nhiên lớn nhất có bốn chữ số khác nhau.

**Bài 2** : Dùng 2 que diêm, xếp được số La Mã n